

**UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: _____/SNN-CCTL

Đà Nẵng, ngày _____ tháng 9 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định về
cấp nước sinh hoạt nông thôn

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Công văn số 5183/BNV-TCTL ngày 09/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn gửi kèm theo gồm dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình; Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 4907/UBND-ĐTĐT ngày 08/9/2022 giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu nội dung theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản nêu trên có văn bản góp ý và trực tiếp gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Về nội dung này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có các Công văn số 3221/SNN-CCTL ngày 15/8/2022 và Công văn số 3792/SNN-CCTL ngày 23/9/2022 đề nghị các đơn vị, địa phương liên quan tham gia ý kiến góp ý. Sau khi tổng hợp và nghiên cứu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến góp ý như sau:

1. Điều 13 dự thảo Nghị định quy định phân loại công trình cấp nước tập trung nông thôn theo công suất thiết kế, theo đó: “Công trình quy mô lớn là công trình có công suất cấp nước lớn hơn 1.000 m³/ngày đêm”, “Công trình quy mô trung bình là công trình có công suất cấp nước từ 500 m³/ngày đêm đến dưới 1.000 m³/ngày đêm”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, phân loại các công trình có công suất từ 1.000 m³/ngày đêm được tính là công trình quy mô lớn.

2. Tại Điều 14. Yêu cầu đối với công trình cấp nước tập trung nông thôn: Đề nghị xem xét lược bỏ yêu cầu tại Khoản 2 đối với nội dung “Công trình đảm bảo có công suất cấp nước tối thiểu từ 100 m³/ngày đêm trở lên” vì không cần thiết. Thực tế có những khu vực đồi núi cao, công trình khai thác nước dưới đất nằm tại các vùng khan hiếm nước có thể không đạt công suất nêu trên.

3. Khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định các tổ chức, đơn vị quản lý vận hành, khai thác công trình cấp nước tập trung nông thôn. Đề nghị xem xét rà soát điều chỉnh đối tượng và thứ tự được giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn phù hợp với khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

4. Tại Điều 24. Yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước: Đề nghị bổ sung nội dung về thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh khu vực cấp nước sinh hoạt theo

quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

5. Khoản 6 Điều 37 dự thảo Nghị định quy định phương thức hỗ trợ giá nước sạch nông thôn: “Dựa trên khối lượng nước sạch tiêu thụ hàng tháng trên hóa đơn thu tiền nước, khách hàng sử dụng nước thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được trả lại số tiền nước ứng với 4 m³ nước tiêu thụ cho 01 hộ gia đình hoặc ứng với khối lượng nước sạch tiêu thụ thực tế trong trường hợp nhỏ hơn 4 m³ nước tiêu thụ”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh quy định việc trả lại số tiền nước tương ứng với 04 m³ nước tiêu thụ cho khách hàng theo hướng đơn vị cấp nước không thu tiền sử dụng nước của khách hàng (trong phạm vi 04 m³ nước tiêu thụ) và được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí tương ứng.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tp (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, CCTL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thanh Hòa

Số: 2270 /SNN&PTNT-CCTL

Quảng Nam, ngày 30 tháng 9 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy
định cấp nước sinh hoạt nông thôn

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Công văn số 5183/BNNT-TCTL ngày 09/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn; Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam cơ bản thống nhất và có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Về nội dung trích dẫn Nghị định: “Quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn” đề nghị đổi thành “Quy định về cấp nước sạch nông thôn” vì phạm vi điều chỉnh và nội dung của Nghị định đề cập đến nước sạch nông thôn.
2. Đối với loại hình công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung có công suất nhỏ hơn 100m³/ngày-đêm trong dự thảo chưa quy định quản lý vận hành, khai thác; cần bổ sung quy định này.
3. Bổ sung Phạm vi bảo vệ hành lang an toàn đường ống dẫn nước từ điểm thu nước về khu vực nhà máy nước trong Điều 30.
4. Trong phần Tổ chức thực hiện chưa giao nhiệm vụ cho các cơ quan tín dụng cho vay ưu đãi, đề nghị bổ sung.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam kính báo cáo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, CCTL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Xuân Tý

Số: /SNNPTNT-TL
V/v góp ý dự thảo Nghị định quy
định cấp nước sinh hoạt nông thôn

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Công văn số 5183/BNN-TCTL ngày 09/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4001/UBND-KTN ngày 09/8/2022 về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn; Sở Nông nghiệp và PTNT tham gia góp ý và tổng hợp tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ngành và địa phương đối với dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn (*sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định*) một số nội dung sau:

1. Xem xét, điều chỉnh tiêu đề của Nghị định thành “*Quy định về cấp nước sạch nông thôn*” vì phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các nội dung trong dự thảo Nghị định đề cập đến quy định cấp nước sạch nông thôn.

2. Điều chỉnh nội dung điểm b khoản 4 Điều 9 như sau: “*Nhà đầu tư là độc lập hoặc liên danh có kinh nghiệm đầu tư và đang trực tiếp quản lý, khai thác vận hành tối thiểu từ 01 dự án cung cấp nước sạch nông thôn có quy mô tối thiểu bằng quy mô dự án đề xuất đầu tư được chính quyền địa phương vùng dự án xác nhận đảm bảo hiệu quả cho người sử dụng*” vì hiện nay việc cấp nước sạch nông thôn rất ít nhà đầu tư quan tâm, đặc biệt đối với các vùng miền núi và hải đảo; do đó nên hạ mức năng lực thấp hơn và cho phép nhà đầu tư thực hiện liên doanh để thực hiện.

3. Đề nghị xem xét, sửa đổi cụm từ “*Công trình cấp nước tập trung nông thôn*” thành “*Công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung*” trong dự thảo Nghị định để thống nhất với cụm từ “*Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung*” trong Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

4. Đề nghị xem xét, quy định về “*Công trình cấp nước quy mô hộ gia đình*” trong dự thảo Nghị định thống nhất với quy định về “*Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nhỏ lẻ...*” tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định để thống nhất áp dụng quy định về *Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản* phù hợp với quy định về *Quản lý vận hành, khai thác công trình* được quy định tại Mục 2 dự thảo Nghị định.

5. Đề nghị rà soát, bổ sung quy định về Quản lý vận hành, khai thác đối với công trình cấp nước quy mô hộ gia đình do Nhà nước đầu tư xây dựng; dự thảo Nghị định mới chỉ quy định về Quản lý vận hành, khai thác đối với công trình cấp nước tập trung nông thôn tại Chương II của dự thảo Nghị định và quy định về “*Công trình cấp nước quy mô hộ gia đình do cá nhân, nhóm hộ gia đình tự xây dựng ...*” tại Điều 33 dự thảo Nghị định.

6. Đề nghị bỏ cụm từ “*Xây dựng quy hoạch*” tại khoản 1 Điều 43 dự thảo Nghị định, vì Quy hoạch cấp nước sạch nông thôn là quy hoạch sản phẩm, được tích hợp vào quy hoạch tỉnh (*tại Phụ lục II - Danh mục các Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành kèm theo tại Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 không có tên Quy hoạch cấp nước sạch nông thôn*).

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, PGĐ Sở (TL);
- Chi cục Thủy lợi (tđc73);
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Quốc Hùng

Số: /SNN-QLXDCT

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định
về cấp nước sinh hoạt nông thôn

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện văn bản số 4588/UBND-KT ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn, kèm theo Dự thảo Nghị định và văn bản số 5183/BNN-TCTL ngày 09/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Sau khi nghiên cứu dự thảo và lấy ý kiến các đơn vị liên quan. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định có một số ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng.

2. Kính đề nghị xem xét, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung của dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn, cụ thể như sau:

- **Cần thống nhất tên gọi trong Nghị định:** “*Nghị định Quy định về cấp nước sạch nông thôn*” để phù hợp với Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được ban hành tại Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- **Theo dự thảo tại khoản 2 Điều 3:** Nước sạch là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng quy chuẩn *Việt Nam* về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của con người;

Góp ý: Nước sạch là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng quy chuẩn *hiện hành* về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của con người.

- **Theo dự thảo tại khoản 3 Điều 3:** Khu vực nông thôn là khu vực có địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố.

Góp ý: Khu vực nông thôn là khu vực có địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố, *thị trấn, đô thị loại 4, đô thị loại 5.*

- **Theo dự thảo tại khoản 7 Điều 3:** Vùng phục vụ cấp nước là khu vực có ranh giới xác định mà đơn vị cấp nước sạch *nông thôn* có nghĩa vụ cung cấp nước sạch cho các đối tượng sử dụng nước trong khu vực đó.

Góp ý: Vùng phục vụ cấp nước là khu vực có ranh giới xác định mà đơn vị cấp nước sạch có nghĩa vụ cung cấp nước sạch cho các đối tượng sử dụng nước trong khu vực đó.

- **Theo dự thảo tại khoản 8 Điều 3:** Đơn vị cấp nước sạch nông thôn là tổ chức, đơn vị được Nhà nước giao quản lý, vận hành khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn đối với công trình sử dụng vốn Nhà nước và chịu trách nhiệm sản xuất, cung cấp nước sạch đến khách hàng sử dụng nước; hoặc tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn để sản xuất, cung cấp nước sạch.

- **Góp ý:** Đơn vị cấp nước sạch nông thôn là tổ chức, đơn vị được Nhà nước giao quản lý, vận hành khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn đối với công trình sử dụng vốn Nhà nước và chịu trách nhiệm sản xuất, cung cấp nước sạch đến khách hàng sử dụng nước; hoặc tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn để sản xuất, cung cấp nước sạch *hoặc mua lại của nhà nước*.

- **Theo dự thảo tại khoản 1 Điều 5:** Trong quá trình quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng phải lựa chọn giải pháp, phương án cấp nước tối ưu sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, chống thất thoát, thất thu nước sạch; chú trọng khảo sát nhu cầu dùng nước đảm bảo sát với thực tế sử dụng; mở rộng, kết nối với các công trình cấp nước hiện có.

Góp ý: Trong quá trình *thực hiện* quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng phải lựa chọn giải pháp, phương án cấp nước tối ưu sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, chống thất thoát, thất thu nước sạch; chú trọng khảo sát nhu cầu dùng nước bảo đảm sát với thực tế sử dụng, *có tính đến định hướng phát triển*, mở rộng kết nối với các công trình cấp nước hiện có.

- **Theo dự thảo tại khoản 1 Điều 7:** Phương án phát triển mạng lưới cấp nước sạch nông thôn là một nội dung được lập, phê duyệt trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn mới, bao gồm phương án phát triển mạng lưới cấp nước quy mô vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn và phương án phát triển mạng lưới cấp nước quy mô xã, liên xã, liên huyện

Góp ý: Theo Luật Quy hoạch chưa quy định nên rất khó triển khai thực hiện đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét.

- **Theo dự thảo tại điểm b khoản 4 Điều 9:** Nhà đầu tư có kinh nghiệm đầu tư và trực tiếp quản lý, khai thác vận hành tối thiểu từ 02 dự án cung cấp nước sạch nông thôn trở lên

Góp ý: Nhà đầu tư có kinh nghiệm đầu tư và trực tiếp quản lý, khai thác vận hành tối thiểu từ 02 dự án cung cấp nước sạch nông thôn trở lên, *có quy mô công suất tối thiểu bằng công suất dự kiến làm nhà đầu tư*.

- **Theo dự thảo tại điểm c khoản 2 Điều 10:** Nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước, hệ thống đường ống dẫn nước; sử dụng nước an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; chủ động tích, trữ nước trong thời gian hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng.

Góp ý: *Xác định* trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước, hệ thống đường ống dẫn nước; sử dụng nước an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; chủ động

tích, trữ nước trong thời gian hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng.

- **Theo dự thảo tại khoản 1 Điều 14:** Công trình được đầu tư phải tuân theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cấp nước và chất lượng nước; đảm bảo đầu tư đồng bộ từ các hạng mục công trình đến điểm đầu nối với khách hàng sử dụng nước bao gồm cả đồng hồ đo nước; phải được lắp đặt thiết bị kiểm tra, quan trắc, giám sát số lượng, chất lượng nước nguồn nước cấp

Góp ý: Công trình được đầu tư phải tuân theo quy hoạch, *phương án*, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cấp nước và chất lượng nước; *bảo đảm* đầu tư đồng bộ từ các hạng mục công trình đến điểm đầu nối với khách hàng sử dụng nước bao gồm cả đồng hồ đo nước; phải được lắp đặt thiết bị kiểm tra, quan trắc, giám sát số lượng, chất lượng nước nguồn nước cấp.

- **Theo dự thảo tại điểm d khoản 1 Điều 16:** Hợp tác xã, tổ hợp tác quản lý vận hành, khai thác công trình khi đáp ứng điều kiện được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã (đối với Hợp tác xã), có xây dựng quy chế hoạt động, cơ chế tài chính đảm bảo vận hành khai thác công trình hiệu quả và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm vận hành khai thác công trình quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

Góp ý: Hợp tác xã quản lý vận hành, khai thác công trình khi đáp ứng điều kiện được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã (đối với Hợp tác xã), có xây dựng quy chế hoạt động, cơ chế tài chính đảm bảo vận hành khai thác công trình hiệu quả và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm vận hành khai thác công trình quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

(Bổ Tổ hợp tác vì Tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác, gồm từ 02 cá nhân, pháp nhân trở lên tự nguyện thành lập, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm (khoản 1 Điều 3 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ)).

- **Theo dự thảo tại điểm a khoản 2 Điều 16:** Đối với công trình cấp nước có quy mô lớn và trung bình: Cán bộ vận hành khai thác phải đáp ứng điều kiện có trình độ kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về cấp nước (tối thiểu tốt nghiệp các trường cao đẳng kỹ thuật, dạy nghề về chuyên ngành cấp nước, xây dựng, thủy lợi hoặc tương đương) và có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong các cơ quan, đơn vị tổ chức hoạt động khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch.

Góp ý: Đối với công trình cấp nước có quy mô lớn và trung bình: Cán bộ vận hành khai thác phải đáp ứng điều kiện có trình độ kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về cấp nước (tối thiểu tốt nghiệp các trường cao đẳng kỹ thuật, dạy nghề về chuyên ngành cấp nước, xây dựng, thủy lợi, *điện, điện tử* hoặc tương đương) và có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong các tổ chức hoạt động khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch.

- **Theo dự thảo tại khoản 3 Điều 16:** Yêu cầu số lượng cán bộ vận hành khai thác công trình:

- a) Công trình quy mô nhỏ: tối thiểu 02 người.
- b) Công trình quy mô trung bình: tối thiểu 03 người.
- c) Công trình quy mô lớn: tối thiểu 04 người

Góp ý: Yêu cầu số lượng cán bộ vận hành khai thác công trình:

a) Công trình quy mô nhỏ: tối thiểu 02 người quản lý tại cụm nguồn và cụm xử lý; quản lý mạng đường ống và khách hàng 1000 hộ dùng nước bố trí một người.

b) Công trình quy mô trung bình: tối thiểu 03 người quản lý tại cụm nguồn và cụm xử lý; quản lý mạng đường ống và khách hàng 1000 hộ dùng nước bố trí một người.

c) Công trình quy mô lớn: tối thiểu 04 người quản lý tại cụm nguồn và cụm xử lý; quản lý mạng đường ống và khách hàng 1000 hộ dùng nước bố trí một người.

- **Theo dự thảo tại khoản 6 Điều 17:** Quy trình xử lý sự cố xảy ra trên hệ thống công trình cấp nước

Góp ý: Quy trình xử lý nước đạt yêu cầu chất lượng theo quy chuẩn, quy trình xử lý sự cố xảy ra trên hệ thống công trình cấp nước.

- **Theo dự thảo tại điểm b khoản 1 Điều 19:** Thường xuyên kiểm tra định kỳ và đột xuất số lượng, chất lượng nước theo quy định hiện hành.

Góp ý: Theo dõi liên tục số lượng, chất lượng nước nguồn và nước cấp theo quy định hiện hành.

- **Theo dự thảo tại khoản 1 Điều 21:** Trên cơ sở đề xuất của nhà đầu tư hoặc các đơn vị cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị liên quan rà soát, xác định vùng phục vụ cấp nước, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến chấp thuận trước khi ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước quy định tại khoản 3 Điều này.

Góp ý: Trên cơ sở đề xuất của nhà đầu tư hoặc các đơn vị cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch nông thôn, *đô thị* thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị liên quan rà soát, xác định vùng phục vụ cấp nước, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến chấp thuận trước khi ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước quy định tại khoản 3 Điều này.

- **Theo dự thảo tại khoản 4 Điều 25:** Đơn vị cấp nước sạch nông thôn có trách nhiệm lập, phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn cho các công trình do đơn vị quản lý phù hợp với kế hoạch quy định tại khoản 2 Điều này.

Góp ý: Đơn vị cấp nước sạch nông thôn có trách nhiệm lập kế hoạch cấp nước an toàn cho từng công trình gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế có ý kiến, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, phê duyệt (theo Quyết định 244/QĐ-TCTL-NN ngày 06/6/2019 của Tổng cục

Thủy lợi về ban hành tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn)

- **Theo dự thảo tại khoản 3 Điều 27:** Người dân khu vực bị ảnh hưởng chủ động tích, trữ nước, hóa chất xử lý nước và sử dụng nước tiết kiệm đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Góp ý: Người dân khu vực bị ảnh hưởng chủ động tích, trữ nước và sử dụng nước tiết kiệm đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- **Theo dự thảo tại điểm e khoản 1 Điều 28:** Được tổ chức ký kết và thực hiện hợp đồng dịch vụ cấp nước với khách hàng sử dụng nước và thu tiền nước ở những công trình được giao vận hành khai thác.

Góp ý: Được tổ chức ký kết và thực hiện hợp đồng *đấu nối*, dịch vụ cấp nước với khách hàng sử dụng nước và thu tiền *chi phí đấu nối, tiền sử dụng* nước ở những công trình được giao vận hành khai thác.

- **Theo dự thảo tại điểm a khoản 2, Điều 28:** Chịu trách nhiệm quản lý vận hành, khai thác công trình, thực hiện dịch vụ cung cấp nước sạch và đảm bảo bố trí kinh phí sửa chữa, nâng cấp, bảo trì công trình theo quy định.

Góp ý: Chịu trách nhiệm quản lý vận hành, khai thác công trình, thực hiện dịch vụ cung cấp nước sạch và *chủ động huy động nguồn vốn*, bố trí kinh phí sửa chữa, nâng cấp, bảo trì công trình theo quy định.

- **Theo dự thảo tại điểm đ khoản 1 Điều 29:** Yêu cầu đơn vị cấp nước sạch nông thôn kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm tiêu thụ nước và số tiền nước phải thanh toán.

Góp ý: Yêu cầu đơn vị cấp nước sạch nông thôn kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm tiêu thụ nước và số tiền nước phải thanh toán *khi có nghi vấn hoặc phát sinh bất thường*.

- **Theo dự thảo tại điểm b khoản 2 Điều 29:** Sử dụng nước tiết kiệm, đúng mục đích.

Góp ý: Sử dụng nước tiết kiệm, đúng mục đích; *bảo vệ tài sản, thiết bị đo đếm và hạ tầng cấp nước có liên quan*.

- **Theo dự thảo tại điểm c khoản 2 Điều 29:** Thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước sạch nông thôn khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản.

Góp ý: Thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước sạch nông thôn khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng *nước, chất lượng* dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản.

- **Theo dự thảo tại khoản 2 Điều 30:** Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình cấp nước tập trung nông thôn thực hiện theo quy định của pháp luật về phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt

Góp ý: Tổ soạn thảo Nghị định xem xét liên quan đến thu hồi đất trong vùng bảo hộ vệ sinh, rất tốn kém và phải xây dựng kế hoạch sử dụng đất để thu hồi.

- **Theo dự thảo tại khoản 3 Điều 30:** Phạm vi bảo vệ hành lang an toàn đường ống phân phối nước là hành lang an toàn đường ống phân phối nước được xác định bằng mốc chỉ giới có chiều rộng 0,5m tính từ tim ống trở ra hai phía, chạy dọc theo chiều dài đường ống tùy theo đường kính ống và mức độ quan trọng của đường ống.

Góp ý: Phạm vi bảo vệ hành lang an toàn đường ống phân phối nước là hành lang an toàn đường ống phân phối nước được xác định bằng mốc chỉ giới có chiều rộng 0,5m tính từ mép ống trở ra hai phía, chạy dọc theo chiều dài đường ống.

- **Theo dự thảo tại khoản 3 Điều 31:** Thẩm quyền ban hành phương án bảo vệ công trình được quy định như sau:

a) Đối với công trình cấp nước có quy mô liên xã, liên huyện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền ban hành phương án bảo vệ công trình.

b) Đối với công trình cấp nước có quy mô xã: Ủy ban nhân dân xã có công trình ban hành phương án bảo vệ công trình.

Góp ý: Thẩm quyền ban hành phương án bảo vệ công trình được quy định như sau:

a) Đối với công trình cấp nước có quy mô liên huyện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành phương án bảo vệ công trình.

b) Đối với công trình cấp nước có quy mô xã, liên xã: Ủy ban nhân dân cấp huyện có công trình ban hành phương án bảo vệ công trình.

- **Theo dự thảo tại điểm b khoản 1 Điều 37:** Hỗ trợ giá nước sạch nông thôn cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách tại khu vực nông thôn chưa được tiếp cận với nước sạch.

Góp ý: Hỗ trợ giá nước sạch nông thôn cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách tại khu vực nông thôn.

Một số nội dung đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét bổ sung

- Ban hành "mẫu phụ lục" nội dung chi tiết về các dữ liệu, hồ sơ liên quan đến kết quả vận hành khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch: Nội dung mẫu: Nhật ký vận hành khai thác công trình, sổ, mẫu biểu ghi chép các nội dung yêu cầu của Nghị định này để áp dụng thống nhất chung cho toàn quốc, lâu dài xây dựng phần mềm dữ liệu quốc gia để các đơn vị cấp nước nông thôn cập nhật liên thông toàn quốc.

- Nội dung: “Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” vào khoản 9 Điều 3.

- Nội dung về “Nghiên cứu và triển khai áp dụng công nghệ xử lý nước mặn, nước lợ thành nước ngọt; thu gom, xử lý và trữ nước mưa đảm bảo chất lượng; ưu tiên công nghệ đơn giản, giá thành phù hợp với khả năng chi trả của người dân; công nghệ xử lý nước hộ gia đình đảm bảo vận hành đơn giản, hiệu quả; khai thác và sử

dụng năng lượng tái tạo như: năng lượng mặt trời, sóng, gió... trong sản xuất nước sạch nông thôn” vào Điều 11.

- Nội dung: “Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch nông thôn chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn của tỉnh về lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn; thẩm định và phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn các công trình cấp nước tập trung nông thôn của các đơn vị cấp nước nông thôn” vào khoản 5 Điều 25.

- Nội dung về mức ưu tiên hỗ trợ đối với “vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước” vào khoản 3 Điều 36.

- Quy định điều khoản chuyển tiếp xử lý đối với các công trình cấp nước nông thôn có công suất dưới 100m³/ngày, đưa ra ngoài danh mục công trình quản lý tài sản công.

- Giao nhiệm vụ cho các cơ quan tín dụng cho vay ưu đãi.

- Quy định về công tác quản lý chất lượng đối với công trình cấp nước nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch trên mạng lưới cấp nước.

- Quy định về việc ban hành mẫu thỏa thuận đấu nối nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, trong đó quy định các nội dung chi tiết như: Vị trí đấu nối, áp lực tại điểm đấu nối, chủng loại vật liệu tại điểm đấu nối...

- Quy định về trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị quản lý, vận hành (dự kiến bàn giao sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng công trình) trong việc lựa chọn chủng loại ống cấp nước, giám sát công tác lắp đặt hệ thống cấp nước, nghiệm thu vật liệu ống cấp nước trước khi triển khai thi công nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch trên mạng lưới cấp nước.

- Quy định về việc tham vấn cộng đồng trong quá trình lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch nông thôn.

- Quy định xử phạt đối với các hành vi phá hoại công trình cấp nước sinh hoạt, hành vi gây mất an toàn nguồn nước, không thanh toán tiền nước.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định có ý kiến như trên, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Hồ Đắc Chương;
- Chi cục Thủy lợi;
- Trung tâm NS&VSMTNT;
- Lưu: VT, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hồ Đắc Chương

Số: /NSNT-KH

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2022

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị định quy
định về cấp nước sinh hoạt nông thôn

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Văn bản số 5183/BNN-TCTL ngày 09/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn (gọi tắt là Dự thảo). Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất nội dung của Dự thảo.
2. Bên cạnh đó, đề xuất chỉnh sửa và bổ sung một số nội dung của Dự thảo, cụ thể như sau:
 - Cần thống nhất tên gọi trong Nghị định: ***“Nghị định Quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn”*** hay ***“Nghị định Quy định về cấp nước sạch nông thôn”***.
 - Theo Dự thảo, tại khoản 2, Điều 3, Chương I: Nước sạch là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng quy chuẩn Việt Nam về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của con người.
Góp ý: Nước sạch là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng quy chuẩn *hiện hành* về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của con người.
 - Theo Dự thảo, tại khoản 3, Điều 3, Chương I: Khu vực nông thôn là khu vực có địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố.
Góp ý: Khu vực nông thôn là khu vực có địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận, thành phố, *thị trấn, đô thị loại 4 và đô thị loại 5*.
 - Theo Dự thảo, tại khoản 5, Điều 3, Chương I: Công trình cấp nước tập trung nông thôn là công trình cấp nước sinh hoạt cho quy mô dân số từ cấp thôn, bản, ấp với công suất cấp nước từ 100 m³/ngày đêm trở lên, gồm các hạng mục công trình thu nước, xử lý nước, điều hòa và phân phối nước đến các hộ gia đình hoặc cụm dân cư sử dụng nước ở khu vực nông thôn và các công trình phụ trợ có liên quan.

Góp ý: Công trình cấp nước tập trung nông thôn là công trình cấp nước sinh hoạt có công suất cấp nước từ 100 m³/ngày đêm trở lên, gồm các hạng mục công trình khai thác nước, xử lý nước, điều hòa và phân phối nước đến các hộ gia đình

hoặc cụm dân cư sử dụng nước ở khu vực nông thôn và các công trình phụ trợ có liên quan.

- **Tại Điều 3, Chương I, bổ sung thêm khoản 9 với nội dung:** “*Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*”; đồng thời, chỉnh sửa số thứ tự các điều khoản cho phù hợp (từ khoản 10 – khoản 15).

- **Theo Dự thảo, tại khoản 8, Điều 3, Chương I:** *Đơn vị cấp nước sạch nông thôn* là tổ chức, đơn vị được Nhà nước giao quản lý, vận hành khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn đối với công trình sử dụng vốn Nhà nước và chịu trách nhiệm sản xuất, cung cấp nước sạch đến khách hàng sử dụng nước; hoặc tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn để sản xuất, cung cấp nước sạch.

Góp ý: *Đơn vị cấp nước sạch nông thôn* là tổ chức, đơn vị (gồm bán lẻ và bán buôn) được Nhà nước giao quản lý, vận hành khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn đối với công trình sử dụng vốn Nhà nước và chịu trách nhiệm sản xuất, cung cấp nước sạch đến khách hàng sử dụng nước; hoặc tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho phép tự đầu tư, hợp tác đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn để sản xuất, cung cấp nước sạch hoặc mua lại của Nhà nước.

- **Theo Dự thảo, tại khoản 1, Điều 5, Chương I:** Trong quá trình quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng phải lựa chọn giải pháp, phương án cấp nước tối ưu sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, chống thất thoát, thất thu nước sạch; chú trọng khảo sát nhu cầu dùng nước đảm bảo sát với thực tế sử dụng; mở rộng, kết nối với các công trình cấp nước hiện có.

Góp ý: Trong quá trình thực hiện quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng phải lựa chọn giải pháp, phương án cấp nước tối ưu sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, chống thất thoát, thất thu nước sạch; chú trọng khảo sát nhu cầu dùng nước đảm bảo sát với thực tế sử dụng, có tính đến định hướng phát triển, mở rộng kết nối với các công trình cấp nước hiện có.

- **Theo Dự thảo, tại điểm d, khoản 1, Điều 16, Chương II:** Hợp tác xã, tổ hợp tác quản lý vận hành, khai thác công trình khi đáp ứng điều kiện được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã (đối với Hợp tác xã), có xây dựng quy chế hoạt động, cơ chế tài chính đảm bảo vận hành khai thác công trình hiệu quả và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm vận hành khai thác công trình quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

Góp ý: Hợp tác xã quản lý vận hành, khai thác công trình khi đáp ứng điều kiện được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã (đối với Hợp tác xã), có xây dựng quy chế hoạt động, cơ chế tài chính đảm bảo vận hành khai thác công trình hiệu quả và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm vận hành khai thác công trình quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

(Bỏ **Tổ hợp tác** vì *Tổ hợp tác* là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác, gồm từ 02 cá nhân, pháp nhân trở lên tự nguyện thành lập, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc

nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm (khoản 1 Điều 3 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ)).

- Theo Dự thảo, tại điểm a, khoản 2, Điều 16, Chương II: Đối với công trình cấp nước có quy mô lớn và trung bình: Cán bộ vận hành khai thác phải đáp ứng điều kiện có trình độ kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về cấp nước (tối thiểu tốt nghiệp các trường cao đẳng kỹ thuật, dạy nghề về chuyên ngành cấp nước, xây dựng, thủy lợi hoặc tương đương) và có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong các cơ quan, đơn vị tổ chức hoạt động khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch.

Góp ý: Đối với công trình cấp nước có quy mô lớn và trung bình: Cán bộ vận hành khai thác phải đáp ứng điều kiện có trình độ kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về cấp nước (tối thiểu tốt nghiệp các trường cao đẳng kỹ thuật, dạy nghề về chuyên ngành cấp nước, xây dựng, thủy lợi, *điện, điện tử, công nghệ thông tin* hoặc tương đương) và có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong các tổ chức hoạt động khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch.

- Theo Dự thảo, tại khoản 3, Điều 16, Chương II: Yêu cầu số lượng cán bộ vận hành khai thác công trình:

- a) Công trình quy mô nhỏ: tối thiểu 02 người.
- b) Công trình quy mô trung bình: tối thiểu 03 người.
- c) Công trình quy mô lớn: tối thiểu 04 người.

Góp ý: Yêu cầu số lượng cán bộ vận hành khai thác công trình:

a) Công trình quy mô nhỏ: Tối thiểu 02 người (*đáp ứng điểm b, khoản 2 Điều 16 của Nghị định này*) quản lý tại cụm nguồn và cụm xử lý; quản lý mạng đường ống và khách hàng 1.000 hộ dùng nước bố trí 01 người.

b) Công trình quy mô trung bình: Tối thiểu 03 người (*đáp ứng điểm a, khoản 2 Điều 16 của Nghị định này*) quản lý tại cụm nguồn và cụm xử lý; quản lý mạng đường ống và khách hàng 1.000 hộ dùng nước bố trí 01 người.

c) Công trình quy mô lớn: Tối thiểu 04 người (*đáp ứng điểm a, khoản 2 Điều 16 của Nghị định này*) quản lý tại cụm nguồn và cụm xử lý; quản lý mạng đường ống và khách hàng 1.000 hộ dùng nước bố trí 01 người.

- Theo Dự thảo, tại khoản 3, Điều 22, Chương II: Đơn vị cấp nước sạch nông thôn được phép huy động tổng chi phí đầu nối sử dụng nước từ khách hàng sử dụng nước trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này tối đa 10% tổng vốn đầu tư của dự án. Mức chi trả chi phí đầu nối sử dụng nước của khách hàng quy định không quá 03 triệu đồng cho 01 hợp đồng dịch vụ cấp nước.

Góp ý: Đơn vị cấp nước sạch nông thôn được phép huy động tổng chi phí đầu nối sử dụng nước từ khách hàng sử dụng nước trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này tối đa 10% tổng vốn đầu tư của dự án. Mức chi trả chi phí đầu nối sử dụng nước của khách hàng quy định không quá 03 triệu đồng cho 01 hợp đồng dịch vụ cấp nước (*trừ trường hợp có thỏa thuận riêng*).

- Tại Điều 25, Chương II, bổ sung thêm khoản 5 với nội dung: “Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch nông thôn chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ

đạo cấp nước an toàn của tỉnh về lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn; thẩm định và phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn các công trình cấp nước tập trung nông thôn của các đơn vị cấp nước nông thôn"; đồng thời, chỉnh sửa số thứ tự các điều khoản cho phù hợp (khoản 6, khoản 7).

- **Theo Dự thảo, tại khoản 3, Điều 27, Chương II:** Người dân khu vực bị ảnh hưởng chủ động tích, trữ nước, hóa chất xử lý nước và sử dụng nước tiết kiệm đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Góp ý: Người dân khu vực bị ảnh hưởng chủ động tích, trữ nước và sử dụng nước tiết kiệm đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- **Tại Điều 27, Chương II, bổ sung thêm khoản 4 với nội dung:** “*Chính quyền địa phương chủ động phối hợp với đơn vị chuyên môn hướng dẫn người dân trong vùng bị ảnh hưởng thu hứng, cung cấp hóa chất xử lý nước đảm bảo hợp vệ sinh để phục vụ sinh hoạt tại chỗ trong điều kiện thiên tai mà công trình cấp nước tập trung không thể hoạt động được*”.

- **Theo Dự thảo, tại điểm e, khoản 1, Điều 28, Chương II:** Được tổ chức ký kết và thực hiện hợp đồng dịch vụ cấp nước với khách hàng sử dụng nước và thu tiền nước ở những công trình được giao vận hành khai thác.

Góp ý: Được tổ chức ký kết và thực hiện hợp đồng *đấu nối*, dịch vụ cấp nước với khách hàng sử dụng nước và thu tiền *chi phí đấu nối, tiền sử dụng* nước ở những công trình được giao vận hành khai thác.

- **Theo Dự thảo, tại điểm a, khoản 2, Điều 28, Chương II:** Chịu trách nhiệm quản lý vận hành, khai thác công trình, thực hiện dịch vụ cung cấp nước sạch và đảm bảo bố trí kinh phí sửa chữa, nâng cấp, bảo trì công trình theo quy định.

Góp ý: Chịu trách nhiệm quản lý vận hành, khai thác công trình, thực hiện dịch vụ cung cấp nước sạch và *chủ động huy động nguồn vốn*, bố trí kinh phí sửa chữa, nâng cấp, bảo trì công trình theo quy định.

- **Theo Dự thảo, tại điểm đ, khoản 1, Điều 29, Chương II:** Yêu cầu đơn vị cấp nước sạch nông thôn kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm tiêu thụ nước và số tiền nước phải thanh toán.

Góp ý: Yêu cầu đơn vị cấp nước sạch nông thôn kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm tiêu thụ nước và số tiền nước phải thanh toán *khi có nghi vấn hoặc phát sinh bất thường*.

- **Theo Dự thảo, tại điểm b, khoản 2, Điều 29, Chương II:** Sử dụng nước tiết kiệm, đúng mục đích.

Góp ý: Sử dụng nước tiết kiệm, đúng mục đích; *bảo vệ tài sản, thiết bị đo đếm và hạ tầng cấp nước có liên quan*.

- **Theo Dự thảo, tại khoản 3, Điều 31, Chương II:** Thẩm quyền ban hành phương án bảo vệ công trình được quy định như sau:

a) Đối với công trình cấp nước có quy mô liên xã, liên huyện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền ban hành phương án bảo vệ công trình.

b) Đối với công trình cấp nước có quy mô xã: Ủy ban nhân dân xã có công trình ban hành phương án bảo vệ công trình.

Góp ý: Thẩm quyền ban hành phương án bảo vệ công trình được quy định như sau:

a) *Đối với công trình cấp nước có quy mô liên huyện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành phương án bảo vệ công trình.*

b) *Đối với công trình cấp nước có quy mô xã, liên xã: Ủy ban nhân dân cấp huyện có công trình ban hành phương án bảo vệ công trình.*

- **Theo Dự thảo, tại Điều 33, Chương II:** Công trình cấp nước quy mô hộ gia đình do cá nhân, nhóm hộ gia đình tự xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

Góp ý: Công trình cấp nước quy mô hộ gia đình do Nhà nước đầu tư hoặc tổ chức cá nhân, nhóm hộ gia đình, xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- **Tại Điều 35, Chương III, bổ sung thêm khoản 8 với nội dung:** “Các công trình cấp nước quy mô hộ gia đình có từ 2 hộ cùng sử dụng nước trở lên thì 2 hộ đó phải thống nhất cử 1 người đại diện hoặc tổ hợp tác có trách nhiệm chính trong công tác quản lý, vận hành và đề xuất duy tu bảo dưỡng công trình; Ủy ban nhân dân xã nơi có công trình quyết định phê duyệt người đại diện hoặc tổ hợp tác quản lý, vận hành công trình”.

- **Theo Dự thảo, tại điểm g, khoản 3, Điều 36, Chương IV:** Căn cứ vào khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cơ chế, mức hỗ trợ cụ thể đối với các nội dung theo quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều này.

Góp ý: Căn cứ vào khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cơ chế, mức hỗ trợ cụ thể đối với các nội dung theo quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều này; *mỗi công trình, dự án đầu tư chỉ được hưởng duy nhất 1 trong số các nội dung ưu đãi quy định tại điểm c, d, đ và e khoản 3 Điều này.*

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn kính báo cáo nội dung như trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Các phòng Trung tâm;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn An

Số: /SNN-TTN
Về việc Góp ý Dự thảo Nghị định
Quy định về cấp nước sạch sinh hoạt
nông thôn.

Phú Yên, ngày tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Tiếp nhận yêu cầu góp ý dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 5183/BNN-TCTL ngày 09/8/2022,

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo kèm theo Công văn số 5183/BNN-TCTL ngày 09/8/2022, cùng với ý kiến tham gia góp ý của các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung như sau:

I. Nội dung góp ý chung:

1. Về tên gọi của Nghị định điều chỉnh thành “*Nghị định Quy định về cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn*”.
2. Về tên gọi công trình cấp nước nên thống nhất xuyên suốt trong Nghị định là: “*Công trình cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn*” và “*công trình cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn tập trung*”.

II. Nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung cụ thể:

1. Tại khoản 2 Điều 3 đề xuất điều chỉnh thành:

“*2. Nước sạch sinh hoạt nông thôn là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng quy chuẩn Việt Nam hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của con người*”.

Lý do: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

2. Tại khoản 3 Điều 3 đề xuất điều chỉnh thành:

“*3. Khu vực nông thôn là khu vực có địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố và các thị trấn thuộc huyện*”.

Lý do: Ý kiến đề xuất của Sở xây dựng tỉnh Phú Yên.

3. Tại khoản 1 Điều 15 đề xuất điều chỉnh thành:

“1 Tùy theo quy mô công trình, năng lực quản lý vận hành, khai thác công trình, tổ chức quản lý vận hành, khai thác công trình cấp nước tập trung nông thôn (sau đây gọi là đơn vị cấp nước sạch nông thôn) là đơn vị, tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã

c) Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước, các loại hình doanh nghiệp khác có ngành nghề kinh doanh nước sạch, có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật về hợp tác xã có ngành nghề kinh doanh nước sạch (sau đây gọi chung là doanh nghiệp)”.

Lý do: Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

4. Tại khoản 1 Điều 15 đề xuất điều chỉnh thành:

“4. Đối với công trình đầu tư theo hình thức xã hội hóa, đối tác công tư, thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn, mua qua đấu thầu: Nhà đầu tư chịu trách nhiệm quản lý vận hành, khai thác công trình, thực hiện dịch vụ cung cấp nước sạch theo quy định của Nghị định này, pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, pháp luật liên quan và phải đảm bảo yêu cầu về năng lực vận hành khai thác công trình quy định tại Điều 16 Nghị định này”.

Lý do: Phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 14 và Điều 15 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

5. Tại điểm a khoản 1 Điều 16 đề xuất điều chỉnh thành

“1. Yêu cầu năng lực đơn vị cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập quản lý vận hành, khai thác công trình khi đáp ứng điều kiện là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng về cấp nước sạch, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên của đơn vị, đảm bảo có tối thiểu số lượng người làm việc theo quy định về thành lập đơn vị sự nghiệp công lập, có tổ chức bộ máy bao gồm các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ cơ bản: Công nghệ, kỹ thuật; quản lý chất lượng nước và bảo đảm cấp nước an toàn; chăm sóc khách hàng; các bộ phận trực tiếp thực hiện vận hành, khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm vận hành khai thác công trình quy định tại khoản 2, 3 Điều này”.

Lý do:

- Để phù hợp với quy định tại khoản 3. Điều 4 “Hoạt động đầu tư, kinh doanh nước sạch là loại hình đầu tư, kinh doanh có điều kiện; dịch vụ cung cấp nước sạch cho khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo là sản phẩm, dịch vụ công ích”; Điều 8 và điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

- Đồng thời để thống nhất một mô hình của đơn vị sự nghiệp công lập trong hoạt động cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn trên cả nước; đủ điều kiện để tham gia đấu thầu theo danh mục dịch vụ công và được hưởng các ưu đãi theo quy định tại khoản 3 Điều 36.

- Phù hợp chung với dự thảo Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch), do Bộ Xây dựng gửi lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 2382/BXD-HTKT ngày 30 tháng 6 năm 2022.

5. Tại khoản 3 Điều 16 đề xuất điều chỉnh thành:

“3. Yêu cầu số lượng cán bộ vận hành khai thác công trình:

Trên cơ sở quy mô công trình và định mức nhân công trực tiếp tại mỗi nhà máy theo tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật sản xuất nước sạch do cơ quan có thẩm quyền ban hành, các đơn vị sắp xếp số lượng cán bộ vận hành khai thác công trình sao cho phù hợp với điều kiện thực tế, nhưng số lượng cán bộ tối thiểu thường trực tại mỗi nhà máy phải đảm bảo là:

a) Công trình quy mô nhỏ: tối thiểu 02 người.

b) Công trình quy mô trung bình: tối thiểu 03 người.

c) Công trình quy mô lớn: tối thiểu 04 người”.

Lý do: Để đảm bảo đủ số lượng cán bộ vận hành, kiểm tra và một số công tác phụ trợ tại nhà máy đúng thời gian làm việc theo quy định của Luật lao động; phù hợp với định mức kinh tế kỹ thuật sản xuất nước sạch do cơ quan có thẩm quyền ban hành cho từng nội dung công việc.

6. Tại khoản 1 Điều 21 đề xuất điều chỉnh thành:

“1. Trên cơ sở đề xuất của nhà đầu tư hoặc các đơn vị cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị liên quan rà soát, xác định vùng phục vụ cấp nước, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến chấp thuận trước khi ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước quy định tại khoản 3 Điều này”.

Lý do: Phù hợp với Luật đầu tư.

7. Tại khoản 3 Điều 21 đề xuất điều chỉnh thành:

“3. Đơn vị cấp nước sạch nông thôn thực hiện dịch vụ cung cấp nước sạch theo thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước được ký kết giữa đơn vị với Ủy ban nhân dân tỉnh, Cơ quan chuyên môn cấp nước hoặc đơn vị sự nghiệp và có trách nhiệm đảm bảo năng lực cấp nước theo quy hoạch, kế hoạch cấp nước do cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

Lý do: Phù hợp với quy định của Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp nội dung góp ý./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm QG Nước sạch và VSMTNT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng: QLXDCT, KH-TC, TC-CB;
- Chi cục Thủy lợi
- Lưu: VT, (TTN).

Lữ Ngọc Lâm

Số: /TTN
Về việc Góp ý Dự thảo Nghị định
Quy định về cấp nước sạch sinh hoạt
nông thôn.

Phú Yên, ngày tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT Về việc Góp ý dự thảo Nghị định quy định cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn tại Công văn số 5183/BNNTCTL ngày 09/8/2022,

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo kèm theo Công văn số 5183/BNNTCTL ngày 09/8/2022, cùng với ý kiến tham gia góp ý của các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm nước sạch và VSMTNT tỉnh Phú Yên kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT (Trung tâm Quốc gia nước sạch và VSMTNT) xem xét, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung dự thảo như sau:

I. Về nội dung góp ý chung của dự thảo:

1. Về tên gọi của Nghị định điều chỉnh thành “*Nghị định Quy định về cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn*”.
2. Về tên gọi công trình cấp nước nên thống nhất xuyên suốt trong Nghị định là: “*Công trình cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn*” và “*công trình cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn tập trung*”.

Lý do, đề xuất: Để thống nhất với tên gọi trong Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

II. Nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung cụ thể:

1. Tại khoản 2 Điều 3 đề xuất điều chỉnh thành:

“2. *Nước sạch sinh hoạt nông thôn là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng quy chuẩn Việt Nam hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của con người*”.

Lý do đề xuất: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

2. Tại khoản 3 Điều 3 đề xuất điều chỉnh thành:

“3. *Khu vực nông thôn* là khu vực có địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố và các thị trấn thuộc huyện”.

Lý do đề xuất: Theo kiến nghị của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên.

3. Tại khoản 5 Điều 3 đề xuất điều chỉnh thành

“5. *Công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung* là công trình cấp nước sạch sinh hoạt cho quy mô dân số từ cấp thôn, bản, ấp với công suất cấp nước từ 100 m³/ngày đêm trở lên, gồm các hạng mục công trình thu nước, xử lý nước, *thiết bị kiểm tra, quan trắc, giám sát số lượng, chất lượng nước nguồn nước cấp*, điều hòa và phân phối nước đến các hộ gia đình hoặc cụm dân cư sử dụng nước ở khu vực nông thôn và các công trình phụ trợ có liên quan”.

Lý do đề xuất: Phù hợp với nội dung quy định theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Tại khoản 6 Điều 3 đề xuất điều chỉnh thành:

“6. *Công trình cấp nước sạch quy mô hộ gia đình* là công trình cấp nước sinh hoạt trong phạm vi hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, có công suất cấp nước dưới 100 m³/ngày đêm như: giếng đào, giếng khoan, lu, bể chứa nước, thiết bị lọc nước hộ gia đình, công trình cấp nước có công nghệ xử lý nước đơn giản, phân phối nước đến các hộ gia đình và các hình thức trữ nước khác”.

Lý do đề xuất: Bỏ các nội dung như là: “*Công trình cấp tự chảy*” vì ở các tỉnh duyên hải Miền Trung còn nhiều công trình cấp nước bơm dẫn có công suất thiết kế và thực tế khai thác dưới 100m³/ngày.đêm, do đó bỏ từ “tự chảy” để phù hợp với số lượng lớn công trình hiện đang sử dụng ở khu cụm dân cư duyên hải Miền trung. “*giếng khoan đường kính nhỏ*” vì các khu vực duyên hải Miền Trung do đặc điểm một số khu vực khan hiếm nước nên phải khoan giếng có đường kính lớn từ d168mm trở lên mới khai thác được nước, nhất là các công trình giếng khoan khai thác nguồn nước phục vụ nhân dân do năng hạn gây ra trên khu vực các tỉnh duyên hải Miền Trung trong những năm qua, nên đề nghị bỏ “*đường kính nhỏ*” cho phù hợp tình hình thực tế các tỉnh duyên hải Miền Trung hiện đang sử dụng. Đề nghị bổ sung “*thiết bị lọc nước hộ gia đình*” vì hiện nay thực tế một số khu vực nông thôn không thể đầu tư công trình cấp nước nông thôn tập trung, nhưng để đạt Tiêu chí tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn trong Tiêu chí đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nên phải trang bị “*thiết bị lọc nước hộ gia đình*” là hết sức cần thiết; do đó đề nghị bổ sung vào Nghị định “*thiết bị lọc nước hộ gia đình*” để các địa phương đưa vào Kế hoạch thực hiện trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn hỗ trợ khác.

5. Tại khoản 12 Điều 3 đề xuất điều chỉnh thành:

“12. Giá tiêu thụ nước sạch là giá nước sạch sinh hoạt khách hàng phải trả cho đơn vị sản xuất, cung cấp nước sạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá tiêu thụ nước sạch tại khu vực nông thôn”.

Lý do đề xuất: Theo kiến nghị của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên.

6. Tại khoản 6 Điều 4 đề xuất điều chỉnh thành:

“6. Giá tiêu thụ nước sạch nông thôn được xác định dựa trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí sản xuất hợp lý, hợp lệ trong quá trình sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch sinh hoạt theo quy mô đầu tư của từng công trình”.

Lý do đề xuất: Phù hợp với quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

7. Tại điểm a khoản 3 Điều 9 đề xuất điều chỉnh thành:

“a) Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch nông thôn và đơn vị sự nghiệp công lập chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện xây dựng kế và phương án trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh mục dự án và phương án (bao gồm: quy mô, diễn biến giá trị đầu tư và giá bán nước sạch sinh hoạt, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm) và công bố rộng rãi danh mục trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia làm cơ sở xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm, nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án”.

Lý do đề xuất: Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

8. Tại khoản 5 Điều 9 đề xuất điều chỉnh thành:

“ 5. Nhà đầu tư tham gia dự án xã hội hóa cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Điều 36 Nghị định này và một số chính sách ưu đãi khác của địa phương (nếu có) ”.

Lý do đề xuất: Để phù hợp với quy định ưu đãi của địa phương do HĐND tỉnh ban hành.

9. Tại khoản 1 Điều 10 đề xuất điều chỉnh thành:

“1. Truyền thông nâng cao nhận thức để thay đổi hành vi của mọi người đối với cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn là trách nhiệm của cơ quan quản lý, Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch nông thôn, chính quyền địa phương các cấp và đơn vị cấp nước sạch nông thôn”.

Lý do đề xuất: Phù hợp với quy định Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

10. Tại khoản 5 Điều 14 đề xuất điều chỉnh thành:

“5. Đối với những công trình trong danh mục kêu gọi đầu tư được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trong kế hoạch, phương án xã hội hóa, đầu tư PPP hoặc huy động vốn đóng góp từ khách hàng sử dụng nước để vào đầu tư, nâng cấp mở rộng công trình nhằm duy trì, phát triển, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn thì Chủ đầu tư công trình phải xây dựng cơ chế đóng góp và công khai mức đóng góp chi phí đầu nối sử dụng nước của khách hàng theo quy định của pháp luật”.

Lý do đề xuất: Phù hợp với quy định tại Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

11. Tại khoản 1 Điều 15 đề xuất điều chỉnh thành:

“1. Tùy theo quy mô công trình, năng lực quản lý vận hành, khai thác công trình, tổ chức quản lý vận hành, khai thác công trình cấp nước tập trung nông thôn (sau đây gọi là đơn vị cấp nước sạch nông thôn) là đơn vị, tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã

c) Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước, các loại hình doanh nghiệp khác có ngành nghề kinh doanh nước sạch, có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật về hợp tác xã có ngành nghề kinh doanh nước sạch (sau đây gọi chung là doanh nghiệp)”.

Lý do đề xuất: Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

12. Tại khoản 4 Điều 15 đề xuất điều chỉnh thành:

“4. Đối với công trình đầu tư theo hình thức xã hội hóa, đối tác công tư, thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn, mua qua đấu thầu: Nhà đầu tư chịu trách nhiệm quản lý vận hành, khai thác công trình, thực hiện dịch vụ cung cấp nước sạch theo quy định của Nghị định này, pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, pháp luật liên quan và phải đảm bảo yêu cầu về năng lực vận hành khai thác công trình quy định tại Điều 16 Nghị định này”.

Lý do đề xuất: Phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 14 và Điều 15 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

13. Tại điểm a khoản 1 Điều 16 đề xuất điều chỉnh thành

“1. Yêu cầu năng lực đơn vị cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập quản lý vận hành, khai thác công trình khi đáp ứng điều kiện là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng về cấp nước sạch, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên của đơn vị, đảm bảo có tối thiểu số lượng người làm việc theo quy định về thành lập đơn vị sự nghiệp công lập, có tổ

chức bộ máy bao gồm các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ cơ bản: Công nghệ, kỹ thuật; quản lý chất lượng nước và bảo đảm cấp nước an toàn; chăm sóc khách hàng; các bộ phận trực tiếp thực hiện vận hành, khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm vận hành khai thác công trình quy định tại khoản 2, 3 Điều này”.

Lý do đề xuất:

- Đề phù hợp với quy định tại khoản 3. Điều 4 “Hoạt động đầu tư, kinh doanh nước sạch là loại hình đầu tư, kinh doanh có điều kiện; dịch vụ cung cấp nước sạch cho khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo là sản phẩm, dịch vụ công ích”; Điều 8 và điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

- Đồng thời để thống nhất một mô hình của đơn vị sự nghiệp công lập trong hoạt động cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn trên cả nước; đủ điều kiện để tham gia đấu thầu theo danh mục dịch vụ công và được hưởng các ưu đãi theo quy định tại khoản 3 Điều 36.

- Phù hợp chung với dự thảo Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch), do Bộ Xây dựng gửi lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 2382/BXD-HTKT ngày 30 tháng 6 năm 2022.

14. Tại khoản 3 Điều 16 đề xuất điều chỉnh thành:

“3. Yêu cầu số lượng cán bộ vận hành khai thác công trình:

Trên cơ sở quy mô công trình và định mức nhân công trực tiếp tại mỗi nhà máy theo tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật sản xuất nước sạch do cơ quan có thẩm quyền ban hành, các đơn vị sắp xếp số lượng cán bộ vận hành khai thác công trình sao cho phù hợp với điều kiện thực tế, nhưng số lượng cán bộ tối thiểu thường trực tại mỗi nhà máy phải đảm bảo là:

a) Công trình quy mô nhỏ: tối thiểu 02 người.

b) Công trình quy mô trung bình: tối thiểu 03 người.

c) Công trình quy mô lớn: tối thiểu 04 người”.

Lý do: Để đảm bảo đủ số lượng cán bộ vận hành, kiểm tra và một số công tác phụ trợ tại nhà máy đúng thời gian làm việc theo quy định của Luật lao động; phù hợp với định mức kinh tế kỹ thuật sản xuất nước sạch do cơ quan có thẩm quyền ban hành cho từng nội dung công việc.

15. Tại khoản 1 Điều 21 đề xuất điều chỉnh thành:

“1. Trên cơ sở đề xuất của nhà đầu tư hoặc các đơn vị cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị liên quan

rà soát, xác định vùng phục vụ cấp nước, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến chấp thuận trước khi ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước quy định tại khoản 3 Điều này”.

Lý do đề xuất: Phù hợp với Luật đầu tư và nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong lĩnh vực kêu gọi đầu tư.

16. Tại khoản 3 Điều 21 đề xuất điều chỉnh thành:

“3. Đơn vị cấp nước sạch nông thôn thực hiện dịch vụ cung cấp nước sạch theo thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước được ký kết giữa đơn vị với Ủy ban nhân dân tỉnh, Cơ quan chuyên môn cấp nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập và có trách nhiệm đảm bảo năng lực cấp nước theo quy hoạch, kế hoạch cấp nước do cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

Lý do đề xuất: Phù hợp với quy định của Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Phú Yên kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT (Trung tâm Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn) xem xét, tổng hợp nội dung góp ý./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thủy lợi (B/c);
- Trung tâm QG Nước sạch và VSMTNT (B/c);
- Lãnh đạo TTN;
- Lưu: VT, (Qng).

Hồ Hữu Như

Số: /SNN-CCTL

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2022

V/v góp ý Dự thảo Nghị định cấp nước
sinh hoạt nông thôn

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7601/UBND-KT ngày 15/8/2022 về góp ý Dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn (Dự thảo) theo nội dung theo Công văn số 5183/BNV-TCTL ngày 09/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Sau khi nghiên cứu các nội dung của Dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn và tổng hợp ý kiến góp ý của các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT Khánh Hòa có một số ý kiến như sau:

- Tại khoản 2 Điều 8 của Dự thảo đề nghị bổ sung các nội dung:

"h) Hỗ trợ chi phí vận hành sản xuất cung cấp nước đối với các công trình cấp nước tập trung nông thôn sau đầu tư trong các năm đầu đưa vào khai thác chưa đủ công suất thiết kế, hoặc doanh thu không đủ bù đắp chi phí cơ bản nhằm đảm bảo công trình an toàn bền vững đối với nơi khan hiếm nguồn nước, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

f) Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ công trình cấp nước an toàn theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuyên truyền nâng cao nhận thức, đào tạo tăng cường năng lực"

Nội dung đề xuất bổ sung này phù hợp với quy định tại tiết c, tiết d mục 3 khoản III Điều 1 Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Điều chỉnh nội dung khoản 2, khoản 3 Điều 22 của Dự thảo, cụ thể :

"2. Trường hợp đồng hồ đo nước được lắp đặt sau điểm đầu nối đã được xác định, khách hàng sử dụng nước phải chi trả chi phí đầu nối sử dụng nước (Chi phí này bao gồm chi phí vật tư, chi phí lắp đặt từ điểm đầu nối đến điểm lắp đặt đồng hồ đo nước) sau khi đã có thỏa thuận với đơn vị cấp nước sạch nông thôn. Chi phí này đơn vị cấp nước được phép huy động để thực hiện. Doanh thu phát sinh từ hoạt động thi công lắp đặt này thuộc phạm vi ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ."

Do nếu áp dụng mức huy động chi phí đầu nối là tối đa 10% tổng mức vốn đầu tư của dự án thì không thể thực hiện được do số lượng dân hoặc hộ gia đình biến đổi theo từng thời điểm (nội dung này chỉ sử dụng khi xác định tỷ lệ cố định cho

100% hộ dân tại chỗ không có thay đổi theo thời gian); nếu xác định mức chi trả chi phí đầu nối không quá 3 triệu đồng/ hợp đồng dịch vụ cấp nước/khách hàng thì cần phải xác định cơ cấu mục chi phí, quy định rõ khoảng cách từ điểm đầu nối trên đường ống phân phối đến đồng hồ nước (ví dụ: khách hàng lắp đặt ống nhánh từ điểm đầu nối có chiều dài tối đa từ đường ống phân phối tới vị trí đặt đồng hồ không quá 3 mét), trường hợp nếu > 3m thì tính như thế nào vì hiện nay nhà ở của người dân nông thôn không dày đặc, tập trung mà có một số nơi rải rác, thưa thớt, nếu đóng khung mức chi phí huy động rất khó khăn khi thực hiện;

- Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 1, khoản 4 Điều 25 của Dự thảo, cụ thể:

"1. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo cấp nước và chống thất thoát, thất thu nước sạch cấp tỉnh và giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch, quản lý và thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn."

...

4. Đơn vị cấp nước sạch nông thôn có trách nhiệm lập, trình phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn cho các công trình do đơn vị quản lý phù hợp với kế hoạch quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này".

Nội dung này cần được điều chỉnh vì hiện nay Kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn đang được thực hiện theo quy định Tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 244/QĐ-TCTL-NN ngày 06/6/2019 của Tổng Cục Thủy lợi.

- Đề nghị điều chỉnh bổ sung nội dung vào khoản 1 Điều 28 của Dự thảo, cụ thể:

"c) Chủ động thực hiện các biện pháp quản lý vận hành, khai thác, bảo vệ và mở rộng mạng ống phân phối cung cấp nước công trình theo quy định của pháp luật để đảm bảo vận hành khai thác công trình theo mục tiêu, phạm vi dự án đã được phê duyệt.

d) Được Ủy ban nhân dân tỉnh trợ giá nước sạch theo quy định tại Điều 37 và hỗ trợ kinh phí quản lý vận hành sản xuất cung cấp nước sạch sau đầu tư, nhiệm vụ cấp nước an toàn quy định tại Điều 8 của Nghị định này và pháp luật liên quan"

Với những nội dung trên, Sở Nông nghiệp và PTNT Khánh Hòa kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Lưu: VT, CCTL, NTT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Duy Quang

Số: /TTN-KHKT

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị định Quy định
về cấp nước sinh hoạt nông thôn

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện công văn số 5183/BNN-TCTL ngày 09/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị định Quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn.

Sau khi nghiên cứu, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Khánh Hòa có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình.
2. Ngoài ra, đơn vị có các ý kiến góp ý, bổ sung đối với dự thảo Nghị định, cụ thể:

2.1. Đề nghị bổ sung vào khoản 2 Điều 8:

"h) Hỗ trợ chi phí vận hành sản xuất cung cấp nước đối với các công trình cấp nước tập trung nông thôn sau đầu tư trong các năm đầu đưa vào khai thác chưa đủ công suất thiết kế, hoặc doanh thu không đủ bù đắp chi phí cơ bản nhằm đảm bảo công trình an toàn bền vững đối với nơi khan hiếm nguồn nước, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

f) Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ công trình cấp nước an toàn theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuyên truyền nâng cao nhận thức, đào tạo tăng cường năng lực"

Giải trình: Nội dung đề xuất bổ sung này phù hợp với qui định tại tiết c, tiết d mục 3 khoản III Điều 1 Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Đề nghị điều chỉnh khoản 2, khoản 3 Điều 22 cụ thể :

"2. Trường hợp đồng hồ đo nước được lắp đặt sau điểm đầu nối đã được xác định, khách hàng sử dụng nước phải chi trả chi phí đầu nối sử dụng nước (Chi phí này bao gồm chi phí vật tư, chi phí lắp đặt từ điểm đầu nối đến điểm lắp đặt đồng hồ đo nước) sau khi đã có thỏa thuận với đơn vị cấp nước sạch nông thôn. Chi phí này đơn vị cấp nước được phép huy động để thực hiện. Doanh thu phát sinh từ hoạt động thi công lắp đặt này thuộc phạm vi ưu đãi

thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định tại Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.”

Giải trình: đề nghị điều chỉnh nội dung này vì nếu áp dụng mức huy động chi phí đầu nối là tối đa 10% tổng mức vốn đầu tư của dự án thì không thể thực hiện được do số lượng dân hoặc hộ gia đình biến đổi theo từng thời điểm (nội dung này chỉ sử dụng khi xác định tỷ lệ cố định cho 100% hộ dân tại chỗ không có thay đổi theo thời gian); nếu xác định mức chi trả chi phí đầu nối không quá 3 triệu đồng/ hợp đồng dịch vụ cấp nước/khách hàng thì cần phải xác định cơ cấu mục chi phí, qui định rõ khoảng cách từ điểm đầu nối trên đường ống phân phối đến đồng hồ nước (ví dụ: khách hàng lắp đặt ống nhánh từ điểm đầu nối có chiều dài tối đa từ đường ống phân phối tới vị trí đặt đồng hồ không quá 3 mét), trường hợp nếu > 3m thì tính như thế nào vì hiện nay nhà ở của người dân nông thôn không dày đặc, tập trung mà có một số nơi rải rác, thưa thớt, nếu đóng khung mức chi phí huy động rất khó khăn khi thực hiện. Vì vậy, việc qui định tỷ lệ và mức tối đa huy động là không hợp lý; Đồng thời, đưa nội dung doanh thu phát sinh từ việc huy động này vào đối tượng hưởng ưu đãi thuế TNDN là phù hợp với ý kiến của cơ quan thuế và kiểm toán.

2.3. Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 1, khoản 4 Điều 25 cụ thể:

“1. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo cấp nước và chống thất thoát, thất thu nước sạch cấp tỉnh và giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch, quản lý và thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.”

...

4. Đơn vị cấp nước sạch nông thôn có trách nhiệm lập, trình phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn cho các công trình do đơn vị quản lý phù hợp với kế hoạch quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này”.

Giải trình: Đề nghị điều chỉnh nội dung này vì hiện nay Kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn đang được thực hiện theo qui định Tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 244/QĐ-TCTL-NN ngày 06/6/2019 của Tổng Cục Thủy lợi.

2.4. Đề nghị điều chỉnh bổ sung nội dung vào khoản 1 điều 28, cụ thể:

“c) Chủ động thực hiện các biện pháp quản lý vận hành, khai thác, bảo vệ và mở rộng mạng ống phân phối cung cấp nước công trình theo qui định của pháp luật để đảm bảo vận hành khai thác công trình theo mục tiêu, phạm vi dự án đã được phê duyệt.

d) Được Ủy ban nhân dân tỉnh trợ giá nước sạch theo qui định tại Điều 37 và hỗ trợ kinh phí quản lý vận hành sản xuất cung cấp nước sạch sau đầu tư, nhiệm vụ cấp nước an toàn qui định tại Điều 8 của Nghị định này và pháp luật liên quan”

Trên đây là ý kiến góp ý của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Khánh Hòa về dự thảo Nghị định Quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn. Kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (B/cáo);
- Lưu: VT, KHKT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Đài Trang

Số: /SNNPTNT - QLCN

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

Về việc góp ý dự thảo Nghị định quy
định về cấp nước sinh hoạt nông thôn.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3135/VPUB-KTTH ngày 09/8/2022 về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn; Công văn số 5183/BNN-TCTL ngày 09/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn.

Trên cơ sở góp ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện và Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận về dự thảo Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và có ý kiến góp như sau:

1. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn.

2. Tuy nhiên, để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Điều 22: “Thỏa thuận đầu nối và hợp đồng dịch vụ cấp nước được...”, đề nghị tại Khoản 1 Điều 14 dự thảo Nghị định, xem xét bỏ cụm từ: **“bao gồm cả đồng hồ đo nước”**, và được chỉnh sửa hoàn chỉnh như sau: “1. Công trình được đầu tư phải tuân theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cấp nước và chất lượng nước; đảm bảo đầu tư đồng bộ từ các hạng mục công trình đến điểm đầu nối với khách hàng sử dụng nước; phải được lắp đặt thiết bị kiểm tra, quan trắc, giám sát số lượng, chất lượng nước nguồn nước cấp”.

Trên đây là tổng hợp và góp ý kiến về dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thủy lợi (để tổng hợp);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó GD Sở ;
- Lưu VT – QLCN. PDH 5b

GIÁM ĐỐC

Đặng Kim Cương

Số: /SNN-CCTL

Bình Thuận, ngày tháng năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định
cấp nước sinh hoạt nông thôn

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 5183/BNN-TCTL ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn; ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tại Công văn số 3642/VP-KT ngày 15 tháng 8 năm 2022 về góp ý dự thảo Nghị định quy định cấp nước sinh hoạt nông thôn; Qua nghiên cứu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Thuận có ý kiến góp ý dự thảo Nghị định như sau:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Thuận cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị xem xét, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung như sau:

NỘI DUNG DỰ THẢO	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
- Tại khoản 1, Điều 5: 1. Trong quá trình quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng phải lựa chọn giải pháp, phương án cấp nước tối ưu đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, chống thất thoát, thất thu nước sạch; chú trọng khảo sát nhu cầu dùng nước đảm bảo sát với thực tế sử dụng; mở rộng, kết nối với các công trình cấp nước hiện có.	Điều chỉnh, bổ sung: 1. Trong quá trình quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng phải lựa chọn giải pháp, phương án cấp nước tối ưu đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, chống thất thoát, thất thu nước sạch; chú trọng khảo sát nhu cầu dùng nước đảm bảo sát với thực tế sử dụng; mở rộng, kết nối với các công trình cấp nước hiện có; ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt, hạn chế khai thác nguồn nước ngầm.

NỘI DUNG DỰ THẢO	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
- Tại khoản 2, Điều 10: b) Thay đổi hành vi, thói quen sử dụng nước sạch, công khai mức dân đóng góp chi phí đầu nối sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung nông thôn, đồng thuận chi trả tiền sử dụng nước theo biểu giá được cấp có thẩm quyền quyết định;	- Điều chỉnh (bỏ cụm từ đồng thuận): b) Thay đổi hành vi, thói quen sử dụng nước sạch, công khai mức dân đóng góp chi phí đầu nối sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung nông thôn, chi trả tiền sử dụng nước theo biểu giá được cấp có thẩm quyền quyết định; - Điều chỉnh, bổ sung điểm e, g: e) Quyền và nghĩa vụ của đơn vị cấp nước sạch nông thôn; quyền lợi và nghĩa vụ của hộ gia đình sử dụng nước. Phổ biến công nghệ, quy trình xử lý nước tại các công trình cấp nước tập trung; công nghệ xử lý, trữ nước an toàn quy mô hộ gia đình; g) Vai trò của giới và đồng bào dân tộc thiểu số trong việc tham gia và duy trì hoạt động cấp nước.
- Tại khoản 1, Điều 13 1. Công trình quy mô lớn là công trình có công suất cấp nước lớn hơn 1.000 m³/ngày đêm.	- Điều chỉnh, bổ sung: 1. Công trình quy mô lớn là công trình có công suất cấp nước từ 1.000 m³/ngày đêm trở lên.
- Tại điểm a, khoản 1, Điều 15 a) Đơn sự nghiệp công lập;	- Điều chỉnh, bổ sung: a) Đơn vị sự nghiệp công lập;
- Tại khoản 3, Điều 22 3. Đơn vị cấp nước sạch nông thôn được phép huy động tổng chi phí đầu nối sử dụng nước từ khách hàng sử dụng nước trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này tối đa 10% tổng vốn đầu tư của dự án. Mức chi trả chi phí đầu nối sử dụng nước của khách hàng quy định không quá 03 triệu đồng cho 01 hợp đồng dịch vụ cấp nước.	- Điều chỉnh, bổ sung: 3. Đơn vị cấp nước sạch nông thôn được phép huy động tổng chi phí đầu nối sử dụng nước từ khách hàng sử dụng nước trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này tối đa 10% tổng vốn đầu tư của dự án. Mức chi trả chi phí đầu nối sử dụng nước của khách hàng quy định cho 01 hợp đồng dịch vụ cấp nước tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương.
- Tại khoản 2, Điều 29	- Bổ sung khoản g:

NỘI DUNG DỰ THẢO	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	g) Chi trả tiền kiểm định đồng hồ nước theo quy định của pháp luật và khi có yêu cầu kiểm tra tính chính xác của thiết bị đo đếm tiêu thụ nước
- Tại điểm a, khoản 3, Điều 31 a) Đối với công trình cấp nước có quy mô liên xã, liên huyện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền ban hành phương án bảo vệ công trình.	- Điều chỉnh, bổ sung: a) Đối với công trình cấp nước có quy mô liên xã, liên huyện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ công trình cấp nước tập trung nông thôn do đơn vị cấp nước sạch nông thôn lập.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Thuận đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- PGĐ Sở Nguyễn Hữu Phước;
- Trung tâm Nước sạch và VSMTNT;
- Lưu: VT, CCTL, Tuần.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Phước